

Bộ, tỉnh: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan quản lý cấp trên: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hậu Giang
Mã đơn vị: 036051
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2022

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê (ghi rõ đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp)	Nhà cung cấp(người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi(nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (nghìn đồng)	Được đề lại đơn vị(nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm	Không phát sinh											
II	Tài sản giao mới												
III	Tài sản đi thuê												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho(nếu có)												
													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)


Nguyễn Thị Tín

TP.KẾ TOÁN - TT
(Ký, họ tên)


Lê Thị Bích Phượng

Hậu Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2023
GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên và đóng dấu)


Hồ La Thành

Bộ, tỉnh: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan quản lý cấp trên: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hậu Giang
Mã đơn vị: 036051
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2022

		Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm báo cáo(m2)					Năm sử dụng	Tổng DT sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo DT sàn sử dụng(m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Cơ sở nhà, đất tại NHNN CN tỉnh Hậu Giang - địa chỉ 75 Võ Văn Kiệt - P5 - TP.Vị Thanh - Hậu Giang	5.187	10.449.044,957	5.187					0	2015	3.428	34.123.229,282	25.171.568,805	3.428							
1.1	Nhà làm việc kiêm kho và các công trình phụ trợ										2.654	29.764.820,712	21.956.516,080	2.654							
1.2	Nhà công vụ										774	4.358.408,570	3.215.052,725	774							
	Cộng	5.187	10.449.044,957	5.187					0		3.428	34.123.229,282	25.171.568,805	3.428							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Tín

TP.KẾ TOÁN - TT

(Ký, họ tên)

Lê Thị Bích Phượng

Hậu Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2023



GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hồ La Thành

Bộ, tỉnh: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hậu Giang

Mã đơn vị: 036051

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh , liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô													
1	Xe Ford 95A.0739	Cơ quan	1	577.500,000		577.500,0	0		x					
2	Xe Mitsubishi 95A.0004	Cơ quan	1	727.095,600		727.095,6	0			x				
3	Xe ô tô Ford Transit(High) 16 chỗ - 95A.00223	Cơ quan	1	936.120,000		936.120,0	352.561,2		x					
	Cộng			2.240.715,600		2.240.715,6	352.561,231							
II	Tài sản cố định khác													
1	Trạm biến áp, máy phát điện	Cơ quan	1	1.509.394,616		1.509.394,616	95.235,614		x					
2	Máy bơm cấp, thoát nước, cứu hỏa, PCCC-Bảo cháy	Cơ quan	1	1.416.238,589		1.416.238,589	0,000		x					
3	Máy chủ Sun Sparc T2000	Phòng máy chủ	1	369.568,381		369.568,381	0,000		x					
4	Máy chủ Dell PowerEdge R200	Phòng máy chủ	1	54.608,175		54.608,175	0,000		x					
5	Máy chủ đơn x3650 M3	Phòng máy chủ	1	356.070,000		356.070,000	0,000		x					
6	Máy chủ IBM Cluster X3650M3	Phòng máy chủ	1	2.514.952,142		2.514.952,142	0,000		x					
7	Máy tính xách tay Dell Latitude E6410	P.TT-KQ & HC (P.HCNS - cũ)	1	32.496,750		32.496,750	0,000		x					
8	Máy in HP LaserJet Ent 600 M602dn	P.Văn thư	1	37.246,000		37.246,000	0,000		x					
9	Máy in HP LaserJet Ent 600 M602dn	P.TT-KQ & HC (P.TT-KQ - cũ)	1	37.246,000		37.246,000	0,000		x					
10	Máy in HP Laserjet M602DN	P.TH,NS & KSNB (P.TH & KSNB-	1	40.590,000		40.590,000	0,000		x					

11	Máy in HP Laserjet M602DN	Thanh tra, GSNH	1	40.590,000		40.590,000	0,000		x					
12	Máy in HP Laser A3	P.Kế toán - TT	1	45.540,000		45.540,000	0,000		x					
13	Máy in HP Laser A4	P. Kế toán - TT	1	36.850,000		36.850,000	0,000		x					
14	Máy in HP LaserJet A4	P. Kế toán - TT	1	44.737,000		44.737,000	22.819,476		x					
15	Hệ thống mạng máy tính	Phòng máy chủ	1	363.732,314		363.732,314	0,000		x					
16	Thiết bị mã hoá đường truyền	Phòng máy chủ	1	39.335,260		39.335,260	0,000		x					
17	Thiết bị nén và tối ưu hoá đường truyền	Phòng máy chủ	1	88.396,580		88.396,580	0,000		x					
18	Modem NTU 128kb - CT 128	Phòng máy chủ	1	36.671,500		36.671,500	0,000		x					
19	Switch Layer 3 - Catalyst 3560	Phòng máy chủ	1	50.934,102		50.934,102	0,000		x					
20	Thiết bị tường lửa ASA 5510	Phòng máy chủ	1	127.695,050		127.695,050	0,000		x					
21	Thiết bị tường lửa Nokia IP 390	Phòng máy chủ	1	464.205,495		464.205,495	0,000		x					
22	Bộ định tuyến(Server & Router)	Phòng máy chủ	1	363.105,505		363.105,505	0,000		x					
23	Switch Catalyst 3560G	Phòng máy chủ	1	77.797,770		77.797,770	0,000		x					
24	Thiết bị Switch Catalyst 3560G	Phòng máy chủ	1	81.091,401		81.091,401	0,000		x					
25	Thiết bị Switch Catalyst 3560G	Phòng máy chủ	1	81.091,401		81.091,401	0,000		x					
26	395	Phòng máy chủ	1	382.996,061		382.996,061	0,000		x					
27	Thiết bị Cisco ACS 1121	Phòng máy chủ	1	241.402,967		241.402,967	0,000		x					
28	Fire ASA 5510	Phòng máy chủ	1	232.882,362		232.882,362	0,000		x					
29	Switch Catalyst 3560X-24 port	Phòng máy chủ	1	101.384,132		101.384,132	0,000		x					
30	Switch Catalyst 3560X-24 port	Phòng máy chủ	1	101.384,132		101.384,132	0,000		x					
31	Switch Catalyst 3560V2-24 port	Phòng máy chủ	1	58.220,591		58.220,591	0,000		x					
32	Switch Catalyst 3750X-24 port	Phòng máy chủ	1	238.905,182		238.905,182	0,000		x					
33	Switch Catalyst 3750X-24 port	Phòng máy chủ	1	238.905,182		238.905,182	0,000		x					
34	Tủ Rack	Phòng máy chủ	1	148.005,000		148.005,000	0,000		x					
35	Thiết bị San Switch MDS 9148	Phòng máy chủ	1	150.150,000		150.150,000	0,000		x					
36	Thiết bị San Switch MDS 9148	Phòng máy chủ	1	150.150,000		150.150,000	0,000		x					
37	Trang thiết bị âm thanh, mạng điện thoại, mạng máy tính	Cơ quan	1	508.384,253		508.384,253	0,000		x					
38	Thiết bị định tuyến Cisco ONE ISR 4351	Phòng máy chủ	1	416.721,417		416.721,417	20.163,941		x					
39	Thiết bị Camera Sony IP RX 550	Phòng máy chủ	1	40.688,040		40.688,040	0,000		x					
40	HT Camera quan sát-chống đột nhập	Cơ quan	1	588.119,353		588.119,353	0,000		x					
41	HT Camera quan sát trụ sở	Cơ quan	1	85.708,000		85.708,000	71.346,535		x					
42	HT bảo động chống đột nhập 02 kho Quỹ DTPH & Quỹ NVPH	Cơ quan	1	39.952,000		39.952,000	31.424,611		x					
43	Tủ điện MDB	Phòng máy chủ	1	37.912,879		37.912,879	0,000		x					
44	UPS Smart VT 20 KVA	Phòng máy chủ	1	227.876,835		227.876,835	0,000		x					
45	Thiết bị lưu điện UPS 20KVA	Phòng máy chủ	1	299.160,664		299.160,664	0,000		x					

46	HT Điều hòa không khí	Cơ quan	1	764.722,771		764.722,771	0,000		x					
47	Máy Photocopy Aficio MP 3391	Phòng văn thư	1	98.738,500		98.738,500	0,000		x					
48	Máy photocopy RICOH MP 2501L	Phòng văn thư	1	57.500,000		57.500,000	0,000		x					
49	Máy photocopy Konica 458e	Phòng văn thư	1	85.905,611		85.905,611	45.359,647		x					
50	HT Thang máy, tời chuyển tiền	Cơ quan	1	1.478.282,146		1.478.282,146	0,000		x					
51	Hệ thống âm thanh phòng họp	P.Hội nghị trực tuyến	1	49.920,000		49.920,000	11.128,000		x					
52	Hệ thống chống sét lan truyền	Phòng máy chủ	1	127.270,000		127.270,000	0,000		x					
53	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	P.Hội nghị trực tuyến	1	345.384,056		345.384,056	0,000		x					
54	Hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động phòng máy chủ	Phòng máy chủ	1	383.900,000		383.900,000	0,000		x					
55	Hệ thống phòng cháy chữa cháy kho tiền	Kho tiền	1	2.246.666,000		2.246.666,000	446.805,220		x					
56	Phần mềm an ninh CSA cho máy chủ	Phòng máy chủ	1	56.565,232		56.565,232	0,000		x					
57	trạm	Phòng máy chủ	1	36.465,250		36.465,250	0,000		x					
58	Phần mềm phòng chống virus 4 lớp	Phòng máy chủ	1	62.026,617		62.026,617	0,000		x					
59	Phần mềm cơ sở dữ liệu Oracle 10G	Phòng máy chủ	1	340.861,708		340.861,708	0,000		x					
	Cộng			18.733.300,972		18.733.300,972	744.283,044							

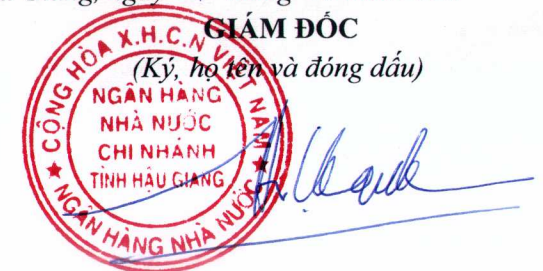
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)


Nguyễn Thị Tín

TP.KẾ TOÁN - TT
(Ký, họ tên)


Lê Thị Bích Phượng

Hậu Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2023



Hồ La Thành

Bộ, tỉnh: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan quản lý cấp trên: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hậu Giang
Mã đơn vị: 036051
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2022

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo QĐ của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất	KHÔNG PHÁT SINH														
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Cộng															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Tín

TP.KẾ TOÁN - TT
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thị Bích Phượng

Hậu Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)




Hồ La Thành

Bộ, tỉnh: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan quản lý cấp trên: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hậu Giang
Mã đơn vị: 036051
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2022

STT	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ.... đến....)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh, liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ.... đến....)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất	KHÔNG PHÁT SINH														
II	Xe ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Cộng															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Tín

TP.KẾ TOÁN - TT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Bích Phượng

Hậu Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2023
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)


Hồ La Thành